

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 17-4-2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Lam

Bà Lê Thị Linh Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Diễm T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Diễm T trình bày:

Bà T và ông T1 có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân. Gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An ngày 20/8/2019. Sau đó bà T sinh sống và làm dâu bên gia đình chồng tại ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An và lần lượt sinh 02 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Q (nam), sinh ngày 21/9/2021 và Nguyễn Bảo

T2 (nữ), sinh ngày 13/02/2023. Bà T cho rằng cuộc sống vợ chồng ngay từ đầu đã không hạnh phúc do bất đồng quan điểm và bà T không hòa hợp được với lối sống và sinh hoạt bên gia đình chồng, ông T1 không quan tâm đến đến bà, thường xuyên nhậu say và đi chơi với bạn bè, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà T không thể tiếp tục chung sống với gia đình chồng nên đã về nhà cho mẹ ruột ở T sinh sống và đưa cháu Nguyễn Bảo T2 về sống cùng. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1, yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Bảo T2 và giao cháu Nguyễn Đoàn Minh Q cho ông T1 nuôi vì hiện tại ông T1 đang nuôi cháu Q, bà T đang nuôi cháu T2, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại bà T có công việc và thu nhập ổn định. Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Chánh T1 vắng mặt, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

*Kết quả xác minh của Tòa án:*

Chính quyền địa phương nơi cư trú của đương sự cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Chánh T1 hiện đang sinh sống tại ấp G, xã V, huyện V. Bà T và ông T1 có 02 con chung, nghề nghiệp của ông T1 là làm ruộng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thu nhập cụ thể của các đương sự thì địa phương không nắm rõ.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Về nội dung vụ án: Bà T và ông T1 xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 20/8/2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho bà T và ông T1 hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn, ông T1 không thể hiện ý kiến, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 13/02/2023 hiện bà T đang trực tiếp chăm sóc và giao cháu Nguyễn Đoàn Minh Q (nam), sinh ngày 21/9/2021 hiện đang sống cùng ông T1 cho ông T1 tiếp tục nuôi dưỡng, ông T1 không thể hiện ý kiến. Xét điều kiện kinh tế thì bà T và ông T1 đều có công việc và thu nhập để nuôi con, và để các con chung được ổn định cuộc sống thì yêu cầu của bà T là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Diễm T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 20/8/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp, bà T yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà T cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông T1 ngay từ đầu đã không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm và bản thân bà T không hòa hợp được với cuộc sống bên gia đình chồng, ông T1 thì không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu và đi chơi với bạn bè dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và hiện nay bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không còn.

[2.3] Phía bị đơn ông Nguyễn Chánh T1 đã được Tòa án gửi giấy mời nhiều lần và đã được tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì ông T1 vẫn đang cư trú tại ấp G, xã V nhưng vẫn không đến Tòa án thể hiện ý kiến, bỏ mặc kết quả giải quyết, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T.

[2.4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Diễm T.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung, hiện mỗi người nuôi 01 cháu. Bà T yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 13/02/2023 (hiện đang sống cùng bà T) và giao cháu Nguyễn Đoàn Minh Q (nam), sinh ngày 21/9/2021 (hiện đang sống cùng ông T1) cho ông T1 nuôi dưỡng. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của 02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận. Bà T cho rằng bản thân có nghề nghiệp và có thu nhập đủ nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, tại thời điểm giải quyết ly hôn cũng không có ai tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Diễm T.

Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Chánh T1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 13/02/2023 cho bà Đoàn Thị Diễm T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn Đoàn Minh Q (nam), sinh ngày 21/9/2021 cho ông Nguyễn Chánh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và

gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Thị Diễm T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002385 ngày 11/12/2023 sang tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, CC. THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Yến Linh**